

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/DS-ST;  
Ngày: 27/01/2021  
V/v tranh chấp “Hợp đồng  
góp hụi”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Nguyễn Phúc Viễn**

2/ Ông **Nguyễn Trung Trực**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phan Thủy Uyên**, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Ngọc Phụng** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXX-ST ngày 12/01/2021 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị S** – sinh năm 1960;

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền bà Sĩ: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh N** – sinh năm 1988; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã ĐHP, huyện CG, tỉnh TG.

\* Bị đơn: Bà **Châu Thị Hoàng P** – sinh năm 1972; (có đơn xin vắng mặt)

Ông **Văn Công H** – sinh năm 1971; (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp A, xã X, huyện CG, tỉnh TG.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Huỳnh N** trình bày:

Bà S có tên thường gọi “Chị 8 Thọ” có tham gia 01 dây hụi do bà **Châu Thị Hoàng P** (tên thường gọi là C) làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Dây hụi 3.000.000 đồng/01 tháng, khởi khai ngày 10 tháng 01 năm 2018 âm lịch, hụi gồm 12 phần, bà S tham gia 01 phần, bà S đã đóng tiền hụi sống được 7 tháng thì bà P tuyên bố vỡ hụi vào tháng 8/2018 âm lịch, dây hụi này bà P nợ bà S 21.000.000 đồng. Sau đó, bà S đã nhiều lần đòi tiền nợ nhưng bà P không thực hiện trả.

Sự việc bà P làm chủ hụi có chồng là ông Văn Công H biết, tiền hoa hồng bà P cũng sử dụng làm kinh tế gia đình chung với ông H.

Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai thì bà P, ông H xin trả cho bà S 16.100.000 đồng tiền hụi thực tế mà bà S đã đóng nên theo đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 23 tháng 12 năm 2020 bà S xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà P ông H là 4.900.000 đồng. Bà S chỉ yêu cầu bà P ông H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà 16.100.000 đồng.

Do đó, nay bà S kiện yêu cầu vợ chồng bà P ông H phải liên đới trả lại cho bà S 16.100.000 đồng, yêu cầu trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*\* Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/11/2020 bị đơn bà Châu Thị Hoàng P trình bày:*

Bà Phạm Thị S có tên thường gọi là “8 Thọ”, có tham gia 01 dây hụi do bà làm chủ hụi, hụi 3.000.000 đồng/01 tháng, bà S đóng được 07 tháng (tương đương 07 phần) thì vỡ hụi, bà S chưa hốt hụi. Nay bà S khởi kiện yêu cầu bà trả 21.000.000 đồng bà không đồng ý, bà xin trả tiền vốn mà bà S đã đóng đó là 2.300.000 đồng/01 tháng (tương đương 01 phần), tổng cộng bà S đã đóng: 2.300.000 đồng X 07 tháng = 16.100.000 đồng. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện trả nợ ngay nên bà xin đợi bán đất sẽ trả hết nợ.

*\* Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/11/2020 bị đơn ông Văn Công H trình bày:*

Ông biết vợ của ông là bà Châu Thị Hoàng P có làm chủ hụi nhưng việc trực tiếp khai hụi, thu tiền hụi, giao tiền hụi là do bà P làm. Nay bà S khởi kiện thì ông cũng đồng ý cùng bà P trả nợ cho bà S số tiền 16.100.000 đồng. Hiện nay, tuy ông và bà P có thuê nhà và làm thuê ở phường T, thành phố MT, tỉnh TG nhưng ông bà vẫn còn sinh sống và cư trú tại ấp A, xã X, huyện CG, tỉnh TG.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG phát biểu quan điểm:*

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Xét thấy bà S tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là số tiền 4.900.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà P ông H nợ bà S số tiền hụi 16.100.000 đồng là có thật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Bà S khởi kiện yêu cầu bà P ông H trả cho bà số tiền nợ hụi, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo quy định tại Điều 471

Bộ luật dân sự năm 2015. Do bà P ông H có cùng hộ khẩu thường trú tại: ấp A, xã X, huyện CG, tỉnh TG nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh TG.

[2] Bà N, bà P, ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N, bà P, ông H

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà S, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà P thừa nhận có làm chủ dây hụi 3.000.000 đồng/01 tháng, khởi khai ngày 10 tháng 01 năm 2018 âm lịch, hụi gồm 12 phần, bà S tham gia 01 phần, bà S đã đóng tiền hụi sống được 7 tháng (tương đương 07 phần) thì bà P tuyên bố bẻ hụi vào tháng 8/2018 âm lịch, dây hụi này bà S đã đóng cho bà P số tiền là 16.100.000 đồng, do đó, nay bà S yêu cầu bà P trả cho bà số tiền 16.100.000 đồng là có cơ sở đồng thời cũng phù hợp với lời khai của bà P nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với việc bà S yêu cầu ông H cùng bà P liên đới trả số tiền nợ 16.100.000 đồng, Hội đồng xét thấy, bà P làm chủ hụi thì ông H biết, tiền hoa hồng có được từ việc làm chủ hụi phục vụ cho kinh tế của cả hai vợ chồng đồng thời ông H cũng đồng ý cùng bà P liên đới trả cho bà S số tiền 16.100.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Phía nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn là số tiền 4.900.000 đồng, xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của bà S được chấp nhận nên bà P ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà S.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 147, Điều 228 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị S đối với bà Châu Thị Hoàng P và ông Văn Công H đối với số tiền 4.900.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị S đối với bà Châu Thị Hoàng P và ông Văn Công H

Buộc bà Châu Thị Hoàng P và ông Văn Công H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị S số tiền 16.100.000 đồng (mười sáu triệu một trăm nghìn đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

Bà Châu Thị Hoàng P và ông Văn Công H phải chịu 805.000 đồng (tám trăm lẻ năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Phạm Thị S số tiền 525.000 đồng (năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004241 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày bà Phạm Thị S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Châu Thị Hoàng P và ông Văn Công H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện CG;
- Chi cục THADS huyện CG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**Đỗ Thị Tuyết Hạnh**